TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------***---------**

Bản án số: 1051/2022/HS-PT

Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Nhật Tân.**

+Các thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền.**

Bà **Chử Phương Ngọc.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Bảo Nguyên.**

- Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Đặng Khánh Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày: 09/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 757/2022/HSPT ngày: 14/10/2022; với bị cáo: **Hoàng Thị T**; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST, ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Họ và tên: **Hoàng Thị T,** sinh năm 1985; giới tính: Nữ; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Duy Tân, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Hoàng Văn Thiềng; Con bà: Nguyễn Thị Hòa (Đã chết); Chồng: Lương Ngọc Hóa (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người bị hại:

1.Chị **Phạm Thị Hoa -** sinh năm 1981. (vắng mặt)

HKTT: Xóm lẻ, Triều Khúc, phường Tân Triều, quận Thanh Trì, Hà Nội.

2. Chị **Đinh Thị Hà Thu -** sinh năm 1984. (có mặt)

HKTT: Số 21 ngách 3 ngõ 11 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội.

3. Chị **Nguyễn Thị Sen -** sinh năm 1989. (vắng mặt)

HKTT: Số 35 ngõ 101 Châu Văn Liêm, tổ 3 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Do bản thân không có việc làm, muốn có tiền tiêu xài nên Hoàng Thị T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong thẻ tín dụng của người khác để chi tiêu. T có mối quan hệ đồng nghiệp cũ với chị Phạm Thị Hoa nên T có số điện thoại và tài khoản zalo của chị Hoa. Qua nhật ký zalo T biết hiện tại chị Hoa đang làm tại công ty bảo hiểm Mbageas có trụ sở ở số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Ngày 05/4/2021, T sử dụng tài khoản zalo "Honny" với số điện thoại 0976134386 nhắn tin cho chị Hoa và giới thiệu mình hiện là trưởng phòng của ngân hàng Vpbank và muốn kí kết hợp đồng đối tác bảo hiểm với công ty của chị Hoa nhưng với điều kiện là chị Hoa phải cung cấp 01 thẻ tín dụng có số dư tối thiểu là 30.000.000 đồng để tăng uy tín với đối tác, phục vụ cho việc kí hợp đồng. Sau đó, T đến văn phòng của chị Hoa tại tầng 3 tòa nhà 219 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội để gặp chị Hoa, lúc đó có chị Ngô Thị Phương Thảo- sinh năm: 1981 (HKTT: Xóm Chùa, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì) là đồng nghiệp của chị Hoa. Tại đây, T thỏa thuận với chị Hoa là nếu có khách hàng kí hợp đồng vay tiền ở Vpbank thì T sẽ giới thiệu để mua bảo hiểm nhân thọ của bên chị Hoa, chị Hoa sẽ phải cắt 90% từ số tiền 35% tiền hoa hồng của mỗi bảo hiểm nhân thọ. Chị Hoa đồng ý và giao cho T 01 thẻ tín dụng loại visa có số thẻ: 4848030339790250 có tên Phạm Thị Hoa và CMND của chị Hoa để T chụp ảnh. T nói dối với chị Hoa mục đích giữ thẻ của chị Hoa để tăng uy tín cho đối tác. Chị Hoa cũng cho T xem tin nhắn về số dư trong thẻ là **32.917.000đồng**. Sau khi nhận được thẻ của chị Hoa, T hứa với chị Hoa 17h cùng ngày sẽ chuyển hợp đồng đối tác cho chị Hoa. Khoảng 14h15' cùng ngày, T mang thẻ của chị Hoa đến tầng 3, số 5 lô 5A Trung Yên 9, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội gặp chị Đào Phương Anh- sinh năm: 1997 (cán bộ ngân hàng HKTT: Tổ dân phố 6, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) chuyển số tiền 32.000.000 đồng từ thẻ tín dụng của chị Phạm Thị Hoa chuyển sang số TK: 182993085 của Hoàng Thị T (chi phí chuyển tiền là 1,8% nên số tiền T nhận là 31.424.000đồng). Lúc đó do thấy thẻ bị trừ tiền chị Hoa có gọi điện hỏi T thì T nói dối là T tạm thời rút tiền trong thẻ ra để đưa vào hệ thống ngân hàng tránh trường hợp chủ thẻ tự ý rút tiền trong thẻ và hẹn chị Hoa ngày 06/4/2021 sẽ gặp chị Hoa trao đổi cụ thể. Ngày 06/4/2021, T đến cửa hàng quần áo Mary Jene tại số 236 Cầu Giấy, Hà Nội và mua quần áo, tổng số tiền phải trả là 920.000đồng do chị Phạm Thị Thùy Dung- sinh năm: 2000 là nhân viên bán hàng. T trả 20.000đồng tiền mặt và dùng thẻ tín dụng của chị Hoa để trả số tiền 900.000đồng (thẻ trên của chị Hoa là thẻ tín dụng Visa nên không cần dùng mật khẩu). Thấy thẻ bị rút tiền, chị Hoa gọi điện cho T nhưng T nói "không sao vài hôm nữa sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền và thẻ cho chị". Sau đó, nhiều lần chị Hoa yêu cầu T giao hợp đồng đối tác bảo hiểm và trả lại thẻ và tiền cho chị Hoa nhưng do T đã tiêu hết tiền nên T nói với chị Hoa " Nếu chị không kí hợp đồng nữa thì em sẽ trả lại chị toàn bộ số tiền em đã rút từ thẻ của chị". Nhưng sau đó, chị Hoa không thấy T thực hiện theo lời hứa, chị Hoa gọi điện T đều khất lần. Do nghi ngờ T lừa tiền của mình nên chị Hoa đã đưa T lên Công an trình báo.

Ngày 10/4/2021, anh Phạm Đình Bình- sinh năm: 1978 (HKTT: Quỳnh Minh, Quỳnh Phụ, Thái Bình) - là người yêu của T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền **32.900.000 đồng** để khắc phục hậu quả cho T. Chị Phạm Thị Hoa đã nhận lại toàn bộ số tiền bị Hoàng Thị T chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm;

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên. T khai số tiền chiếm đoạt của chị Hoa, T đã đóng tiền thuê nhà hết 28.500.000đồng cho ông Phạm Văn Phú (chủ nhà nơi T thuê trọ), mua quần quần áo hết 900.000đồng, số còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, với thủ đoạn như trên Hoàng Thị T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đinh Thị Hà Thu và chi Nguyễn Thị Sen, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng năm 2020, chị Đinh Thị Hà Thu có quen biết với Hoàng Thị T do T thường xuyên mua các sản phẩm, hàng hóa online của chị Thu. Quá trình nói chuyện, T nói dối với chị Thu bản thân hiện là nhân viên của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) tại số 124, 224 Chung cư CT5, KĐT mới Mễ Trì, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hiện tại T có thể làm thẻ visa, cho vay vốn Ngân hàng. Do bản thân đang có nhu cầu làm thẻ visa và cũng tin tưởng T nên chị Thu đã nhờ T làm giúp mình. Khoảng 15h ngày 28/4/2021 chị Thu và T hẹn gặp nhau tại quán café Highland tại số 239 đường Cầu Giấy, Hà Nội. Tại đây, T nói trong thời gian chờ làm thẻ visa của Ngân hàng VIB cần phải gửi thẻ visa của ngân hàng BIDV mà chị Thu đang sử dụng cho T để tránh phát sinh chi tiêu do làm thẻ sang ngang, chị Thu đã đưa thẻ của mình cho T (tại thời điểm này thẻ visa của chị Thu đang có số tiền 34.406.291đồng). Đến ngày 29/4/2021 T yêu cầu chị Thu nộp thêm 20.000.000đồng vào thẻ visa của ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) để có thể làm thẻ visa mới với hạn mức 200.000.000 đồng, tin lời T nên chị Thu đã nộp số tiền vào tài khoản thẻ của mình. Ngay sau khi chị Thu nộp tiền vào tài khoản thẻ của mình thì T đã tự ý rút toàn bộ số tiền **55.001.000 đồng** trong tài khoản của chị Thu ra chi tiêu cá nhân hết. Khi chị Thu nhận được tin nhắn báo của Ngân hàng bị trừ mất số tiền 55.001.000 đồng. Lúc này chị Thu nghĩ do Ngân hàng làm các thủ tục để tránh phát sinh tiêu dùng khi làm thẻ nên không thắc mắc gì. T hẹn chị Thu đến ngày 08/5/2021 trả thẻ visa nhưng sau đó T không trả lại thẻ với lý do hệ thống Ngân hàng của T bị lỗi đang xử lý kỹ thuật. Đến ngày 11/5/2021 chị Thu tiếp tục yêu cầu T trả thẻ nhưng T lấy lý do và nói hiện chưa làm được thẻ mới. Ngày 13/5/2021 có shipper đã gọi điện và giao thẻ trả lại cho chị Thu. Chị Thu đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu T trả lại số tiền 55.001.000đồng cho mình và không có nhu cầu làm thẻ nữa nhưng T lấy nhiều lý do khác nhau để trốn tránh và không trả lại tiền cho chị Thu. Đến ngày 31/05/2021, sau khi biết chị Thu đã trình báo với Cơ quan điều tra thì T đã chuyển khoản trả cho chị Thu số tiền 30.000.000 đồng còn số tiền **25.000.000 đồng** hiện tại T chưa trả lại cho chị Thu. - Chị Đinh Thị Hà Thu yêu cầu Hoàng Thị T bồi thường số tiền **25.000.000 đồng** còn lại mà T đã chiếm đoạt của chị

Vụ thứ hai: Năm 2015, do cùng làm chung công ty nên Hoàng Thị T có quen biết với chị Nguyễn Thị Sen. Sau này tuy không còn làm chung công ty nhưng thỉnh thoảng T và chị Sen vẫn liên lạc với nhau qua Zalo. Khoảng tháng 01/2021, do không có tiền để chi tiêu nên Hoàng Thị T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong thẻ tín dụng của chị Sen để chi tiêu cá nhân. Lúc đó chị Sen có hẹn T ra quán Highland Coffee ở số 299 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội để giới thiệu về công ty bảo hiểm nơi chị Sen đang làm việc. Tại đây, do muốn chiếm đoạt tiền của chị Sen nên T giới thiệu với chị Sen hiện mình là Phó Giám đốc Ngân hàng VPBank chi nhánh Cầu Giấy và bảo chị Sen hiện Ngân hàng VPBank đang có chương trình cho vay hạn mức thẻ tín dụng. Cụ thể khách hàng có thẻ tín dụng do Ngân hàng VPBank phát hành nếu còn hạn mức sử dụng có thể phối hợp với ngân hàng để cho khách hàng khác có nhu cầu vay số tiền dưới hạn mức còn lại của thẻ tín dụng để hưởng lãi suất cố định 5%/tháng, tiền lãi sẽ trả vào ngày đáo hạn thẻ tín dụng. Sau khi nghe T nói, chị Sen tin tưởng và đưa thẻ tín dụng của mình cho T để tham gia chương trình trên. Khi chị Sen đưa thẻ cho T không có người chứng kiến, hai bên không ký hợp đồng hay văn bản gì. Do thẻ tín dụng chỉ cần quẹt là có thể sử dụng, không cần nhập mật khẩu hay bất cứ hình thức bảo mật nào nên sau khi nhận được thẻ tín dụng của chị Sen, Hoàng Thị T đã sử dụng thẻ này để thanh toán tại quầy thanh toán của các siêu thị và cửa hàng tạp hoá để mua sắm và chi tiêu cá nhân, cụ thể: Ngày 11/01/2021, T đã chi tiêu số tiền 16.498.000 đồng; Ngày 12/01/2021, T đã chi tiêu số tiền 102.500 đồng; Ngày 13/01/2021, T đã chi tiêu số tiền 130.550 đồng và Ngày 15/01/2021, T đã chi tiêu số tiền 41.900đồng.

Tổng số tiền T đã chiếm đoạt từ thẻ tín dụng của chị Sen là **16.772.950 đồng**. Sau khi đưa thẻ chi T được một thời gian, chị Sen đã yêu cầu T trả lại thẻ cho mình nhưng T không trả nên chị Sen đã báo ngân hàng khóa thẻ đó lại và làm lại thẻ tín dụng khác. Chị Sen đã nhiều lần gọi điện cho T yêu cầu trả tiền gốc và lãi từ việc cho vay tiền hạn mức thẻ tín dụng nhưng T lấy nhiều lý do để né tránh không trả tiền cho chị Sen nên chị Sen đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Đến khoảng tháng 11/2021, chị Sen đã gặp lại T trên đường Cầu Giấy (hiện chị không nhớ địa chỉ ở đâu). Tại đây, chị Sen đã yêu cầu T trả tiền cho chị và T đã hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trước đó của chị Sen. chị Nguyễn Thị Sen đã nhận lại toàn bộ số tiền bị Hoàng Thị T chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra và tại Tòa án, Hoàng Thị T khai nhận đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Thị Hoa số tiền **32.900.000 đồng**, của chị Đinh Thị Hà Thu số tiền **55.001.000 đồng** và của chị Nguyễn Thị Sen số tiền **16.772.950 đồng** như nội dung nêu trên. Tổng cộng là **104.672.950 đồng.** Bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho chị Phạm Thị Hoa và chị Nguyễn Thị Sen; đã trả 30.000.000 đồng cho chị Đinh Thị Hà Thu, còn chiếm đoạt 25.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSCG ngày 30/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. (Trường hợp chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng)

- Bản án sơ thẩm số:159/2022/HS-ST, ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã quyết định như sau:

"Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo ***Hoàng Thị T*** *phạm tội* ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản****.*

Xử phạt bị cáo ***Hoàng Thị T – 44*** *(bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án".*

…

- Bản án sơ thẩm còn quyết định, xử lý vật chứng, án phí.

- Bị cáo có đơn kháng cáo đề ngày 03/8/2022 nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức và thời hạn đúng theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Bản án sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST, ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người đúng tội đối với bị cáo.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù với bị cáo là thích ứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục phần lớn hậu quả; có tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét là có bố đẻ có công với đất nước được tặng thưởng huân chương. Do vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thị T**.

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 159/2022/HS-ST, ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Hoàng Thị T** 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án hình phạt tù.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND quận Cầu Giấy;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSDN quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án ND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nhật Tân